



Thực trạng hoạt động giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bùi Thị Tâm¹, Phạm Thị Thúy Hằng²

¹Trường Tiểu học Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 28/11/2024

Ngày nhận đăng: 29/11/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động giáo dục

Văn hóa giao thông

Học sinh

Trường tiểu học

TÓM TẮT

Văn hóa giao thông (VHGT) là một trong những mục tiêu quan trọng trong quá trình xây dựng đất nước nhằm hình thành một hệ thống tổng hòa các quy chuẩn về mặt đạo đức, ý thức tự giác có vai trò chi phối và điều tiết toàn bộ quá trình tham gia giao thông của cá nhân và cộng đồng. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn đối với 52 cán bộ quản lý (CBQL) và 200 giáo viên (GV) ở 8 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương về thực tiễn HĐGD VHGT cho học sinh với bảy thành tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, lực lượng, điều kiện và đánh giá kết quả giáo dục VHGT cho học sinh cho thấy, các nội dung này thực hiện ở mức thường xuyên và khá hiệu quả; tuy vậy, ở một số nội dung, điểm trung bình chung mức độ hiệu quả thấp hơn mức độ thực hiện, đồng thời, vẫn còn những tiêu chí chỉ thực hiện ở mức “thỉnh thoảng” và hiệu quả ở mức “trung bình”. Từ đó, bài báo chỉ ra mối tương quan giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp đối với các bên liên quan trong thực hiện HĐGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn.

1. MỞ ĐẦU

Bối cảnh phát triển mạnh mẽ của xã hội hiện đại ngày nay đã mang lại nhiều cơ hội phát triển vượt bậc về mọi mặt, tuy nhiên cũng đối mặt với những thách thức mang tính toàn cầu, trong đó các đề về ATGT đang là một vấn đề đang được toàn cầu quan tâm, đòi hỏi mỗi quốc gia đều có một chương trình hành động để đảm bảo cho mọi người dân khi tham gia giao thông và sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Nhiều quốc gia trên thế giới đã không ngừng đổi mới giáo dục để trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động (Nguyễn Thanh Hùng & Phạm Thị Thúy Hằng, 2021). Về phương diện xã hội, văn hóa giao thông (VHGT) là một trong những mục tiêu quan trọng trong quá trình xây dựng đất nước nhằm hình thành một hệ thống tổng hòa các quy chuẩn về mặt đạo đức, ý thức tự giác có vai trò chi phối và điều tiết toàn bộ quá trình tham gia giao thông của cá nhân và cộng đồng. Đối với mỗi cá nhân, giáo dục VHGT cần được quan tâm thực hiện đúng mức ngay từ bậc học mầm non, tiểu học vì lứa tuổi này dễ dàng hình thành nề nếp thói quen, mang lại hiệu quả cao, tạo cơ sở cho việc hình thành nhân cách (Quân đội Nhân dân, 2022; Nguyễn Đình Yên & Nguyễn Thị Huyền, 2023).

Tai nạn giao thông (TNGT) tại nước ta được thống kê nằm ở mức cao so với các nước trong khu vực và thế giới. Trong 6 tháng đầu năm 2022, cả nước xảy ra gần 5.700 vụ TNGT, cướp đi sinh mạng của 3.286 người và khiến 3.696 người bị thương (Quân đội Nhân dân, 2022). Trong vòng 10 năm qua, khoảng gần 2.000 trẻ em đã tử vong mỗi năm do tai nạn giao thông tại Việt Nam, chiếm 25% tổng số trẻ em tử vong do các tai nạn thương tích (Trần Phương, 2024). Đây là một trong những vấn đề nghiêm trọng đang được Quốc

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thúy Hằng;

Địa chỉ e-mail: ptthang.dhsp@hueuni.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.107.2025>

hội tập trung xem xét và đưa ra các biện pháp cụ thể để giảm thiểu các ca tử vong (Bộ Giao thông vận tải, 2021). Theo nhiều nghiên cứu, 95% nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn giao thông do người tham gia giao thông vi phạm các quy tắc an toàn như: Không giữ khoảng cách an toàn; không tập trung khi lái xe dẫn đến không chú ý quan sát các biển chỉ dẫn giao thông; phóng nhanh, vượt ẩu; dừng, đỗ xe tùy tiện mà không có cảnh báo đối với các phương tiện khác (Công thông tin điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam, 2024). Theo các chuyên gia, VHGT là nền móng vững chắc cho việc triển khai thành công hệ thống ATGT. Xây dựng, phát triển VHGT là nội dung vừa bảo đảm yêu cầu trước mắt, vừa mang ý nghĩa lâu dài nhằm bảo đảm trật tự ATGT (Hồ Nghĩa Dũng, 2021; Phạm Ngọc Trung, 2012). Vì thế công tác giáo dục VHGT phải được coi trọng và giáo dục cho thế hệ trẻ từ gia đình và trong nhà trường là yếu tố căn bản nhất.

Giáo dục tiểu học (GDTH) là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam “*hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), theo đó, “*nội dung giáo dục (NDGD) phải bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại; coi trọng giáo dục phẩm chất, năng lực người học*” (Quốc hội, 2019). Vì vậy, nhà trường tiểu học cần đáp ứng yêu cầu trong mọi hoạt động giáo dục (HĐGD) của nhà trường để đảm nhiệm vai trò, thực hiện mục tiêu giáo dục (MTGD) tiểu học đối với việc đặt nền móng ban đầu cho sự phát triển toàn diện của học sinh (HS). Luật Giao thông đường bộ (Quốc hội, 2008) định nghĩa, “*VHGT là tự giác chấp hành trật tự ATGT, ngăn chặn các hành vi gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, tôn trọng, nhường nhịn người khác, tận tình giúp đỡ người tham gia giao thông gặp hoạn nạn, giúp đỡ người tàn tật, trẻ em, người cao tuổi dễ hướng tới một xã hội giao thông an toàn, thân thiện*”. Theo đó, bài báo xác định, khi đưa vào trường học thành một HĐGD, giáo dục VHGT cho HS tiểu học là hoạt động có mục đích được thực hiện thông qua quá trình tương tác biện chứng của nhà giáo dục (GV) và người được giáo dục (HS) nhằm trang bị cho HS tri thức, bồi dưỡng ý thức, thái độ và hình thành hành vi tham gia giao thông có văn hoá, văn minh, phù hợp với chuẩn mực giá trị về pháp luật, đạo đức, thẩm mỹ... của HS ngay từ lứa tuổi tiểu học. Giáo dục VHGT hiệu quả không chỉ cung cấp kiến thức, hiểu biết cho HS còn bồi dưỡng ý thức, thái độ tích cực và rèn luyện để hình thành kỹ năng cơ bản để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, có trách nhiệm vận động người khác tham gia giao thông an toàn, cao hơn nữa là phát triển cho HS có khả năng lựa chọn, điều chỉnh và thể hiện hành vi trong cuộc sống, vì hạnh phúc cá nhân, vì ổn định và phát triển cộng đồng xã hội của một công dân toàn cầu trong tương lai (Vu, 2022).

Thực tiễn giáo dục ở các nhà trường tiểu học ở nước ta nói chung và các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho thấy, các nhà trường đã có sự quan tâm tổ chức các HĐGD phẩm chất cơ bản, giáo dục đạo đức và VHGT cho HS thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tích hợp trong dạy học trong các môn học; thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống..., Tuy nhiên, thực tiễn HĐGD VHGT cho HS chưa được thực hiện thường xuyên, thống nhất và đồng bộ; NDGD thường chỉ chú trọng lý thuyết; hình thức và phương pháp giáo dục còn đơn điệu, chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi,..., Hiệu quả HĐGD VHGT cho HS còn thể hiện nhiều bất cập, khó khăn dẫn đến hiệu quả chưa cao. Kết quả nghiên cứu tại bài báo tập trung đánh giá thực tiễn HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trên các phương diện: Mục tiêu; Nội dung; Phương pháp; Hình thức; Lực lượng; Điều kiện; Đánh giá kết quả HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn để đề xuất những kiến nghị phù hợp đối với các chủ thể liên quan trong HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học.

2. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu:* Kết quả nghiên cứu thực tiễn tại bài viết được thu thập thông qua việc sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi khảo sát do nhóm tác giả tự xây dựng. Nội dung chính của bảng hỏi gồm 2 phần chính: i) phần thu thập thông tin cá nhân người khảo sát và ii) phần thu thập thông tin về HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học bao gồm: nhận thức về mục tiêu giáo dục VHGT cho HS; đánh giá mức độ thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, lực lượng tham gia; điều kiện tổ chức và đánh giá kết quả HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học. Trong bảng hỏi, câu hỏi điều tra thiết kế theo thang đo Likert 5 bậc; cụ thể đánh giá về mức độ thực hiện được quy ước như sau: Rất quan trọng/Rất thường xuyên ($4.21 \leq M \leq 5$); Quan trọng/Thường xuyên ($3.41 \leq M < 4.20$); Bình thường/Thỉnh thoảng ($2.6 \leq M < 3.40$); Ít quan trọng/Ít thực hiện ($1.81 \leq M < 2.60$); Không quan trọng/Không thực hiện ($1.0 \leq M < 1.80$). Sử dụng kiểm định Cronbach's Alpha để đánh giá độ phù hợp giữa các biến (item), kết quả cho thấy hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0.810, hệ số tương quan giữa từng item và tổng thang đo đều lớn 0.3. Như vậy, phiếu hỏi là đảm bảo những yêu cầu cần thiết của một công cụ nghiên cứu, các câu hỏi trong bảng hỏi có độ tin cậy tốt. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến đánh giá của 52 CBQL (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn) và 200 GV tại 8 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Tiểu học

An Phú, Tiểu học An Phú 2, Tiểu học An Phú 3, Tiểu học Tuy An, Tiểu học Bình Hòa, Tiểu học Bình Hòa 2, Tiểu học Lái Thiêu, Tiểu học Trần Quốc Toản).

Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định tính nhằm xử lý các thông tin thu thập được từ phương pháp phỏng vấn trong quá trình nghiên cứu. Lựa chọn ngẫu nhiên 8 CBQL; 8 GV và 8 CMHS ở các trường tiểu học trên địa bàn để tiến hành đặt câu hỏi phỏng vấn. Quy ước mã hóa danh mục CBQL, GV và CMHS tham gia phỏng vấn theo 8 trường tiểu học được khảo sát (từ 1CBQL1-8CBQL8; 1GV1-8GV8; 1CMHS1-8CMHS8). Chọn lọc các ý kiến, thống kê theo từng mục với trình tự có ý nghĩa, biên tập lại thành những phát biểu tương đồng trong các nhóm đối tượng, đủ nghĩa để trích dẫn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận thức về mục tiêu của hoạt động giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu của HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học

TT	Mục tiêu	CBQL		GV		Chung		Sig.
		M	SD	M	SD	M	SD	
1	HS hiểu biết về các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự ATGT	3.95	0.65	4.02	0.56	3.99	0.60	0.30
2	HS tự giác chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự ATGT phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học	3.98	0.50	3.80	0.61	3.89	0.55	0.42
3	HS thực hiện các qui tắc giao thông trong mọi hoàn cảnh phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học	3.93	0.56	4.10	0.52	4.02	0.54	0.26
4	Tuyên truyền người tham gia giao thông tự giác chấp hành và thực hiện các hành vi theo quy định, quy tắc tham gia giao thông an toàn	3.62	0.40	3.70	0.48	3.66	0.44	0.24
5	HS có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác khi tham gia giao thông phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học	3.79	0.58	3.75	0.72	3.77	0.64	0.38
6	HS có thái độ ứng xử văn minh lịch sự khi xảy ra các tình huống khi tham gia giao thông	3.70	0.70	3.68	0.68	3.69	0.69	0.18
7	HS có ý thức xây dựng môi trường giao thông thân thiện, an toàn	3.90	0.39	3.85	0.57	3.88	0.46	0.22

Kết quả phân tích thống kê tại bảng 1 cho thấy, *Xét chung toàn mẫu*: CBQL, GV đồng ý và đánh giá cao các mục tiêu thể hiện cấu trúc thành phần nhận thức, thái độ và hành vi VHGT được hình thành ở HS tiểu học thông qua HĐGD VHGT ở nhà trường tiểu học ($3.23 \leq M \leq 4.05$). Trong đó, mục tiêu được CBQL và GV đánh giá cao nhất thuộc vào thành phần tác động vào nhận thức, thái độ và hình thành hành vi VHGT cho HS là: *HS thực hiện các qui tắc giao thông trong mọi hoàn cảnh phù hợp với lứa tuổi tiểu học* ($M = 4.02$); *HS hiểu biết về các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự ATGT* ($M = 3.99$). Cùng với đó, các mục tiêu khác được CBQL&GV đánh giá cao liên quan đến khía cạnh tác động đến ý thức, trách nhiệm và hành vi ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.

Xét theo đối tượng khảo sát: Kết quả kiểm định giá trị ĐTB trong nhận thức về MTGD VHGT cho HS của CBQL, GV cho thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa về ĐTB ở tất cả các khía cạnh đánh giá ($\text{Sig.} > 0.05$), điều này thể hiện sự thống nhất ý kiến về các nội dung được khảo sát. Tóm lại, từ việc phân tích số liệu khảo sát có thể nhận định, CBQL&GV các trường tiểu học trên địa bàn có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và MTGD VHGT trên tất cả các khía cạnh tích cực mà HĐGD này mang lại đối với HS, nhà trường, ngành giáo dục, đặc biệt đối với cộng đồng và sự phát triển của xã hội, đất nước trong sự bình ổn, trật tự.

3.2. Thực trạng nội dung giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, xét chung toàn mẫu, CBQL và GV trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá thực trạng mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của NDGD VHGT cho HS tiểu học trên địa bàn ở mức “thường xuyên” ($M = 3.72-3.88$) và “khá” hiệu quả ($M = 3.44-3.79$). ĐTB hiệu quả có chiều hướng thấp hơn ĐTB mức độ thực hiện các NDGD. Trong đó, NDGD được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên và hiệu quả cao hơn đó là: *Giáo dục và hình thành lối ứng xử có văn hóa, nhân văn trong tham gia giao thông*; *NDGD về hành vi tham gia giao thông đúng quy định, đảm bảo ATGT*. Những NDGD được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên và hiệu quả thấp hơn: *Giáo dục ý thức, trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đúng hành vi đảm bảo ATGT*; *NDGD về thái độ ứng xử văn*

minh lịch sự khi tham gia giao thông. Tổng hợp kết quả phỏng vấn cho thấy, việc tổ chức các NDGD VHGT thông qua HĐTN cho HS đã được nhà trường quan tâm nhưng còn thiếu tính liên tục và hệ thống (4GV8;6GV11); các NDGD có chiều hướng chỉ dừng lại ở trang bị kiến thức, ít thực hành và củng cố để rèn luyện hành vi cho HS (3GV6;7GV13), đặc biệt, HS tiểu học việc tham gia giao thông hầu hết phụ thuộc vào CMHS (2GV3;8GV15).

Bảng 2. Đánh giá của CBQL & GV về thực trạng NDGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	NDGD nhận thức về quy định của pháp luật và quy tắc đảm bảo ATGT	3.77	0.74	3	3.72	1.00	2	0.28**
2	NDGD về hành vi tham gia giao thông đúng quy định, đảm bảo ATGT	3.80	0.67	2	3.66	0.61	3	0.27**
3	NDGD về thái độ ứng xử văn minh lịch sự khi tham gia giao thông	3.78	0.66	4	3.63	0.68	4	0.43**
4	Giáo dục ý thức, trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đúng hành vi đảm bảo ATGT	3.72	0.70	5	3.44	0.74	5	0.21**
5	Giáo dục hình thành ứng xử văn hóa, nhân văn trong tham gia giao thông	3.88	0.65	1	3.79	0.76	1	0.32**

Mối tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện: Kết quả trong từng nội dung, mức độ thường xuyên và tính hiệu quả có mối quan hệ tương quan thuận chặt chẽ, hệ số tương quan lớn ($r = 0.21-0.43$, $p < 0.01$). Kết quả này chứng tỏ rằng, các trường tiểu học càng quan tâm thực hiện thường xuyên các NDGD VHGT cho HS thì càng mang lại tích cực. Vì vậy, các trường tiểu học cần tăng cường thực hiện NDGD VHGT cho HS trong sự thống nhất giữa nhận thức, thái độ và hành vi VHGT cho HS đảm bảo tính hệ thống, thường xuyên, liên tục.

3.3. Thực trạng về phương pháp giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 3. Đánh giá của CBQL & GV về thực trạng về PPGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Phương pháp	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Phương pháp giảng giải	3.90	0.70	1	3.92	0.65	1	0.20*
2	Phương pháp đàm thoại	3.85	0.54	2	3.87	0.61	2	0.15*
3	Phương pháp nêu gương	3.72	0.87	5	3.70	0.85	4	0.30**
4	Phương pháp luyện tập	3.58	0.82	8	3.50	0.90	9	0.18*
5	Phương pháp khen thưởng	3.60	0.78	7	3.60	0.64	6	0.26**
6	Phương pháp trách phạt	3.35	1.00	13	3.32	0.75	11	0.29**
7	Phương pháp thi đua	3.75	0.84	4	3.82	0.52	3	0.19*
8	Phương pháp trực quan	3.83	0.81	3	3.70	0.65	4	0.35*
9	Phương pháp làm việc nhóm	3.45	0.70	11	3.50	0.60	9	0.21*
10	Phương pháp tình huống	3.50	0.64	10	3.55	0.62	8	0.18*
11	Phương pháp đóng vai	3.51	0.77	9	3.57	0.85	7	0.27**
12	Phương pháp trò chơi	3.63	0.72	6	3.65	0.79	5	0.29*
13	Phương pháp dự án	3.38	0.61	12	3.36	0.67	10	0.37*

Tổng hợp kết quả phân tích thống kê tại bảng 3 cho thấy, *Xét trên toàn mẫu khảo sát*, phần lớn các PPGD VHGT cho HS được CBQL và GV các trường tiểu học trên địa bàn đánh giá ở mức độ thực hiện “thường xuyên” ($M=3.45-3.90$) và kết quả thực hiện đạt mức “khá” ($M=3.50-3.92$). Kết quả cũng báo cáo có sự tương đồng nhất định về thứ bậc mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện các PPGD. Trong đó, các PPGD thực hiện với mức độ thường xuyên và hiệu quả với thứ bậc cao hơn như: *Phương pháp giảng giải; đàm thoại; thi đua; nêu gương*. PPGD thực hiện với mức độ thường xuyên và hiệu quả thấp hơn là: *Phương pháp rèn luyện; luyện tập; làm việc nhóm; tình huống*. Đặc biệt, hai PPGD mà CBQL và GV đánh giá chỉ thực hiện ở mức “thỉnh thoảng” và hiệu quả đạt mức “trung bình” là: *Phương pháp trách phạt; dự án*. Qua phỏng vấn, chúng tôi nhận được ý kiến liên quan: Đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS qua các môn học, HĐGD, nhà trường đã quan tâm định hướng GV lựa chọn và sử dụng

các PPGD tích cực, tăng cường tính thực hành, trải nghiệm, tuy vậy, trong thực tiễn tổ chức HĐGD vẫn chưa đẩy mạnh sử dụng các PPGD theo quan điểm nêu trên (1CBQL1; 3GV6;5GV9).

Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện: Kết quả kiểm nghiệm mối quan hệ tương quan cho thấy, trong mỗi PPGD VHGT cho HS, mức độ thường xuyên và tính hiệu quả có mối quan hệ tương quan thuận ($r = 0,09-0,37$, $p < 0.01$; $p < 0.05$). Kết quả này gợi ý cho các trường tiểu học về việc, đội ngũ GV ở nhà trường càng quan tâm thực hiện các PPGD VHGT cho HS phong phú, đa dạng thì hiệu quả thực hiện mỗi PPGD càng tích cực. Vì vậy, trong thực tiễn tổ chức HĐGD VHGT cho HS ở trường tiểu học, nhà giáo dục cần tăng cường sử dụng phối hợp các PPGD để phát huy ưu điểm của mỗi PPGD.

3.4. Thực trạng về hình thức giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 4. Đánh giá của CBQL & GV về thực trạng về HTGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học

Stt	Hình thức	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Tích hợp trong dạy học môn học	3.76	0.70	1	3.70	0.65	1	0.32*
2	Giáo dục VHGT cho HS thông qua chương trình HĐTN	3.67	0.54	3	3.65	0.61	3	0.25*
3	Giáo dục VHGT cho HS thông qua giáo dục GTS&KNS	3.25	0.87	5	3.22	0.85	5	0.28**
4	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu ATGT	3.73	0.83	2	3.72	1.00	2	0.27*
5	Hình thức sân khấu tương tác	3.55	0.82	4	3.44	0.67	4	0.16*
6	Tổ chức diễn đàn giáo dục	3.15	0.72	6	3.22	0.60	5	0.39*

Tổng hợp phân tích thống kê kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, *xét chung toàn mẫu khảo sát*, CBQL và GV ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đánh giá có 3 HTGD VHGT cho HS thực hiện “thường xuyên” (**M = 3.55-3.76**) và khá hiệu quả (**M= 3.44-3.70**) xếp theo thứ tự giảm dần về mức độ gồm: Tích hợp vào môn học; Tổ chức cuộc thi tìm hiểu ATGT; Giáo dục VHGT cho HS thông qua chương trình HĐTN. Các hình thức khác được CBQL và GV đánh giá chỉ thực hiện ở mức độ “thỉnh thoảng” và hiệu quả ở mức “trung bình”. Ý kiến của phỏng vấn CBQL, GV cho thấy, nhà trường đã quan tâm giáo dục VHGT cho HS qua các hình thức tích hợp vào môn học, qua HĐTN, tổ chức các cuộc thi như vẽ tranh tuyên truyền cô động, thiết kế pano, video tuyên truyền về pháp luật giao thông cho HS (2CBQL4;5CBQL9). Các hình thức khác, trong điều kiện về thời gian, chương trình, thời gian, kinh phí,... chưa cho phép nên nhà trường chưa chú trọng thực hiện (1CBQL2, 5GV10,3CBQL5).

Tương quan về mức độ và hiệu quả thực hiện: Kết quả kiểm nghiệm cho thấy, có mối quan hệ tương quan thuận về mức độ thường xuyên và hiệu quả trong mỗi HTGD VHGT cho HS ($r = 0.19-0.30$, $p < 0.01$, $p < 0.05$). Kết quả này cũng gợi ý cho các trường tiểu học về việc cần quan tâm thực hiện thường xuyên và phong phú, đa dạng các hình thức thú vị, hấp dẫn để lôi cuốn HS tham gia tích cực để có thể mang lại hiệu quả tích cực trong tổ chức thực hiện các HTGD VHGT cho HS.

3.5. Thực trạng về lực lượng tham gia giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 5. Đánh giá của CBQL & GV về thực trạng về lực lượng tham gia giáo dục VHGT cho HS

Stt	Lực lượng	Mức độ tham gia			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Nhà quản lý trường tiểu học (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Tổ trưởng, tổ phó TCM)	3.87	0.62	2	3.88	0.60	2	0.35**
2	Nhà giáo dục (GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, Tổng phụ trách Đội,...)	3.99	0.91	1	3.96	0.58	1	0.25**
3	Lực lượng hỗ trợ (nhân viên, cán bộ CSVC, TBGD)	3.85	0.85	3	3.86	0.72	3	0.22**
4	Chính quyền, UBND; cơ quan chức năng địa phương	3.78	0.86	5	3.75	0.86	6	0.29**
5	Cơ quan QLGD (Sở/Phòng GD&ĐT)	3.80	0.88	4	3.78	0.70	5	0.15**
6	CMHS; tổ chức và cá nhân trong xã hội	3.85	0.73	3	3.80	0.75	4	0.20**

Tổng hợp phân tích thống kê kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy, *Xét chung toàn mẫu khảo sát*, CBQL và GV đánh giá thực trạng mức độ tham gia và hiệu quả tham gia của các LLGD trong giáo dục VHGT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn ở mức “thường xuyên” (**M = 3.78-3.99**) và hiệu quả ở mức “khá” (**M=3.75-3.96**). Có sự tương đồng nhất định về thứ bậc thực hiện và hiệu quả trong nhà trường, bao gồm: Nhà giáo dục

(GVCN, GV môn học, Tổng phụ trách Đội,...); Nhà quản lý (Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Tổ trưởng, tổ phó TCM); Cán bộ CSVC, TBGD. Cùng với đó là sự hỗ trợ, đồng hành của CMHS; tổ chức, cá nhân trong xã hội. Ý kiến của CBQL, GV cho biết, nhà trường chủ động về mọi mặt và đặc biệt chủ động trong lựa chọn NDGD, HTGD để tổ chức các chủ đề giáo dục VHGT cho HS (3CBQL5;3CMHS3;6CMHS6), sự tham gia của cơ quan quản lý thể hiện vai trò tạo cơ chế, chính sách và sự chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT (2GV3,4CBQL8).

Tương quan giữa mức độ thực hiện và hiệu quả: Kết quả cho thấy mối tương quan thuận về mức độ tham gia và hiệu quả tham gia của các LLGD VHGT cho HS ở nhà trường ($r= 0,150,35$ $p<0.01$). Điều này chứng tỏ, sự tham gia của các lực lượng càng thường xuyên cao thì càng tạo ra hiệu quả tích cực trong tổ chức giáo dục VHGT cho HS. Theo đó, các trường tiểu học trên địa bàn cần phát huy sự tham gia thường xuyên của các LLGD, đảm bảo sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội với tự giáo dục, tự rèn luyện của mỗi HS; đặc biệt vai trò của gia đình, CMHS trong giáo dục VHGT cho HS.

3.6. Thực trạng điều kiện tổ chức giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 6. Đánh giá của CBQL & GV về thực trạng điều kiện tổ chức giáo dục VHGT cho HS

Stt	Điều kiện	Mức độ đầu tư			Mức độ đáp ứng			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Nguồn nhân lực tổ chức HDGD VHGT cho HS	3.96	0.72	1	3.88	0.89	1	0.18**
2	Nguồn lực CSVC, thiết bị tổ chức HDGD VHGT cho HS	3.60	0.77	4	3.55	0.68	4	0.26**
3	Nguồn lực tài chính dành cho HDGD VHGT	3.55	0.89	5	3.52	0.85	5	0.20*
4	Nguồn lực thời gian phân bổ cho HDGD VHGT	3.72	0.76	2	3.70	0.90	2	0.26*
5	Nguồn lực phối hợp các lực lượng tham gia HDGD VHGT	3.70	0.78	3	3.65	0.87	3	0.36*

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy, CBQL và GV đánh giá nhà trường “thường xuyên” đầu tư ($M= 3,55 - 3,96$) về điều kiện tổ chức giáo dục VHGT cho HS và đáp ứng ở mức “khá” ($M= 3,52 - 3,88$). Xét về tính hiệu quả, ĐTB mức độ đáp ứng có chiều hướng thấp hơn mức độ đầu tư. Trong đó, *Nguồn lực CSVC, thiết bị và tài chính dành cho HDGD VHGT* đầu tư ở mức độ thường xuyên và đáp ứng thấp hơn so với các nguồn lực khác. Tổng hợp ý kiến phỏng vấn cho thấy, sự gia tăng số lượng HS kéo theo nhu cầu tăng cường CSVC, vì vậy CSGD tại địa phương tiếp tục kiến nghị tỉnh ưu tiên vốn đầu tư trang thiết bị để xây dựng thêm trường học, phòng học, trang bị CSVC phục vụ dạy học, giáo dục HS(1CBQL1;2GV3;4GV7;1CMHS1;2CMHS2). Thực trạng này phản ánh tình hình thiếu GV, thiếu CSVC trên địa bàn trong năm học 2024-2025 (VOV – Báo điện tử, 2024).

Mối tương quan về mức độ đầu tư và mức độ đáp ứng: Kết quả cho thấy, có mối tương quan thuận giữa mức độ đầu tư và mức độ đáp ứng các điều kiện tổ chức giáo dục VHGT cho HS ở các trường tiểu học ($r=0.18-0.36$, $p<0.01$; $p<0.05$). Vì vậy, các trường tiểu học càng quan tâm đầu tư điều kiện tổ chức giáo dục VHGT cho HS thì mức độ đáp ứng và hiệu quả của HDGD càng cao. Như vậy, trên thực tế vẫn còn những thiếu hụt về các nguồn lực kinh phí, CSVC, trang thiết bị giáo dục. Vì vậy, nhà trường cần có biện pháp phát triển điều kiện; đẩy mạnh phối hợp giữa các LLGD trong và ngoài nhà trường về mọi mặt, khắc phục những khó khăn hiện thời về điều kiện phục vụ tổ chức HDGD VHGT cho HS.

3.7. Thực trạng đánh giá kết quả giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Bảng 7. Thực trạng đánh giá kết quả giáo dục VHGT cho HS ở các trường tiểu học

TT	Đánh giá	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả			r
		M	SD	TB	M	SD	TB	
1	Thu thập thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu, MTGD VHGT cho HS	3.92	0.71	2	3.90	0.77	2	0.23*
2	Đánh giá các biểu hiện về nhận thức, thái độ, hành vi VHGT HS đạt được	3.95	0.68	1	3.92	0.90	1	0.32**
3	Đánh giá thái độ, tính tích cực tham gia HDGD VHGT của HS	3.80	0.82	3	3.88	0.84	3	0.25*
4	Phương pháp đánh giá chú trọng vận dụng kiến thức trong hình thành hành vi VHGT của HS	3.78	0.91	4	3.80	0.89	4	0.13**
5	Kết hợp đánh giá của GV và tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của CMHS	3.75	0.77	5	3.78	0.84	5	0.15**

Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy, nhìn chung, công tác đánh giá kết quả giáo dục VHGT cho HS ở các

trường tiểu học được thực hiện ở mức thường xuyên và khá hiệu quả (M thực hiện = **3.75-3.95**; M hiệu quả = **3.78-3.92**). Trong đó, các khía cạnh thực hiện thường xuyên và hiệu quả cao hơn so với các khía cạnh khác là: *Đánh giá các biểu hiện về nhận thức, thái độ, hành vi VHGT HS đạt; Thu thập thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu, MTGD VHGT cho HS*. Tuy vậy, khía cạnh quan trọng là *Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của CMHS* thể hiện ở mức thực hiện và hiệu quả thấp nhất.

Tương quan giữa mức độ thực hiện và hiệu quả: Kết quả kiểm nghiệm tương quan báo cáo mối quan hệ tương quan thuận ($r = 0.13-0.32$; $p < 0.01$) của các nội dung đánh giá kết quả giáo dục VHGT cho HS. Kết quả này định hướng cho các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cần càng quan tâm chú trọng công tác đánh giá, đặc biệt cần kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của CMHS vì việc hình thành hành vi VHGT cho HS lứa tuổi tiểu học gắn bó chặt chẽ với giáo dục gia đình.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng HĐGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho thấy, về mặt nhận thức, CBQL&GV các trường tiểu học trên địa bàn có nhận thức đúng đắn và đánh giá cao về MTGD VHGT cho HS tiểu học trên tất cả các khía cạnh tích cực mà giáo dục VHGT mang lại: đối với HS, nhà trường, ngành giáo dục, đặc biệt đối với cộng đồng và sự phát triển nền văn hóa đất nước nói chung và hành vi VHGT cho mỗi công dân nói riêng. Tuy vậy, trong thực tiễn HĐGD VHGT cho HS vẫn còn những khó khăn và hạn chế nhất định. Kết quả nghiên cứu chỉ rõ, HĐGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn, xét về tổng thể, nhiều chỉ báo trong các thành phần của HĐGD VHGT cho HS (nội dung, phương pháp, hình thức, các lực lượng tham gia, điều kiện tổ chức, đánh giá kết quả HĐGD VHGT cho HS) ở các trường tiểu học phổ biến ở mức độ “*thường xuyên*” thực hiện và hiệu quả ở mức “*khá*”. Tuy nhiên, xét về tính hiệu quả, ở mỗi tiêu chí đánh giá cụ thể, ĐTB mức độ hiệu quả thấp hơn ĐTB mức độ thực hiện, bên cạnh đó, kết quả báo cáo vẫn còn nhiều nội dung cụ thể quan trọng trong HĐGD VHGT cho HS ở nhà trường vẫn chưa được chú trọng, chỉ thực hiện ở mức “*thỉnh thoảng*” và đạt hiệu quả ở mức “*trung bình*”.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả định hướng biện pháp đối với các chủ thể tổ chức HĐGD VHGT cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu bao gồm: “Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về thực hiện MTGD, NDGD VHGT cho HS”; “Tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGD VHGT cho đội ngũ GV ở trường tiểu học”; “Tăng cường tổ chức và chỉ đạo đổi mới KT-ĐG kết quả giáo dục VHGT cho HS”; “Xây dựng môi trường và điều kiện tổ chức HĐGD VHGT cho HS”; “Tổ chức hoạt động phối hợp và huy động nguồn lực từ các LLGD tham gia HĐGD VHGT cho HS”. Các biện pháp tạo thành một hệ thống chặt chẽ, có mối quan hệ tương tác nhằm tổ chức HĐGD VHGT cho HS diễn ra khoa học, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giao thông Vận tải. (2021). *Báo cáo tình hình phát triển giao thông 5 năm (2015–2020)*.
- Công Thông tin điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam. (2024). *Xây dựng văn hóa giao thông: Bắt đầu từ ý thức của mỗi người dân*. <https://vov.gov.vn/xay-dung-van-hoa-giao-thong-bat-dau-tu-y-thuc-cua-moi-nguoi-dan-1652024-dtnew-814312>
- Hồ, N. D. (2021). *Văn hóa giao thông*. Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Nguyễn, Đ. Y., & Nguyễn, T. H. (2023). Quản lý giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục. *Equipment with New General Education Program*, 1(290).
- Nguyễn, T. H., & Phạm, T. T. H. (2021). *Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục* (Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông). Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
- Phạm, N. T. (2012). *Văn hóa giao thông*. Nhà xuất bản Hà Nội.
- Quân đội Nhân dân. (2022). *Giáo dục văn hóa giao thông cho trẻ em*. <https://www.qdnd.vn/cung-ban-luan/giao-duc-van-hoa-giao-thong-cho-tre-em-698857>
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2008). *Luật Giao thông đường bộ* (Luật số 23/2008/QH12).
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục* (Luật số 43/2019/QH14).
- Trần, P. (2024). *Gần 2.000 trẻ em tử vong mỗi năm vì tai nạn giao thông*. <https://treemvietnam.net.vn/gan-2000-tre-em-tu-vong-moi-nam-vi-tai-nan-giao-thong-d4473.html>
- Vu, H. V. (2022). Traffic safety education activities for university students in Ho Chi Minh City. *Nuances: Estudos sobre Educação*, 33, e022019. <https://doi.org/10.32930/nuances.v33i00.949>

VOV – Báo điện tử. (2024). *Bình Dương đối mặt với tình trạng thiếu bàn ghế, thiếu giáo viên*. <https://vov.vn/xahoi/binh-duong-doi-mat-voi-tinh-trang-thieu-ban-ghé-thieu-giao-vien-post1115963.vov>

Current status of traffic culture education activities for students in primary schools in Thuan An city, Binh Duong province

Bui Thi Tam¹, Pham Thi Thuy Hang²

¹Vinh Phu Primary School, Thuan An City, Binh Duong Province

²University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 16 October 2024

Received in revised form 28 November 2024

Accepted 29 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Educational activities

Traffic culture

Students

Primary school

Corresponding author:

Pham Thi Thuy Hang

E-mail address:

ptthang.dhsp@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Traffic culture (CT) is one of the crucial goals in nation-building to form a comprehensive system of ethical standards and self-awareness that plays a dominant and regulating role in the entire process of traffic participation of individuals and communities. The results of a survey using questionnaires and interviews with 52 managers and 200 teachers in 8 primary schools in Thuan An City, Binh Duong province on the practice of cultural education activities for students with seven elements: objectives, content, methods, forms, forces, conditions and evaluation of cultural education results for students show that these contents are implemented regularly and quite effectively; however, for each content, the average score of the level of effectiveness is lower than the level of implementation, at the same time, there are still criteria that are only implemented at the level of "occasionally" and the effectiveness is at the level of "average". From there, the article points out the correlation between the level of implementation and the results of implementation and orients measures for stakeholders in implementing cultural education activities for students in primary schools in the area. To do this well, it is necessary to strengthen education and training in positive traffic culture behaviour for children and close coordination between schools, families and society in implementing student traffic culture education activities.